

Bản án số: 511/2021/HC-PT

Ngày: 22 - 12 - 2021

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLPT-
HC ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 62/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm
2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2089/2020/QĐ - PT
ngày 17 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Bùi Thành K, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông Huỳnh Thanh X, sinh năm
1972 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Kim T2 – Phó chủ tịch UBND
huyện T1, tỉnh Long An (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Luật sư Nguyễn
Tiểu L – Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Quang T3, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X7, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ liên lạc: N, phường X3, thành phố T, tỉnh Long An

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T1.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của ông Bùi Thành K và phần trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Ông Bùi Thành K khởi kiện yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 708812 thửa 325, tờ bản đồ số 5, diện tích 4407 m² loại đất ở nông thôn tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An do UBND huyện T1 cấp cho ông Phạm Quang T3 ngày 07/10/2018.

- Hủy Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn- điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý

Nội dung sự việc như sau:

Thửa đất 325, tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp N, xã T4, huyện T1, diện tích khoảng 5000m² do ông trực tiếp khai hoang từ năm 1986 trong đó 977m² là đất ở được UBND huyện T1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần còn lại 4.407m² ông trồng lúa và sử dụng ổn định lâu dài không ai tranh chấp từ năm 1986 đến nay, lẽ ra phần này phải được UBND huyện T1 tiếp tục cấp GCNQSDĐ, nhưng UBND huyện T1 không có quyết định thu hồi phần đất trên mà tổ chức đấu giá giao đất có thu tiền và cấp GCNQSDĐ cho một người khác (ông Phạm Quang T3 Ấp X7, xã P, huyện C, tỉnh Long An với diện tích 4.407m² lại là đất ở nông thôn)

UBND huyện T1 có Văn bản số 1752/UBND-NC ngày 18/11/2019 có nội dung sau:

Qua kiểm tra các hồ sơ có liên quan, UBND huyện T1 có ý kiến như sau:

1. Về nguồn gốc và quá trình giải quyết liên quan đến thửa đất số 325, tờ bản đồ số 5 tại xã T4.

Theo kết quả xác minh nội dung khiếu nại tại Báo cáo số 46/BC-TTr ngày 10/3/2010 của Thanh tra huyện T1 thể hiện:

Phần đất cấp Quốc lộ 62 hiện ông K đang khiếu nại với diện tích 8.046 m² (phần đất tại thửa 324, 325 tờ bản đồ số 5) là đất công của xã T4 đã quy hoạch từ khi thành lập xã, phần đất này để xây dựng trường học cho các con của hộ dân đến lập nghiệp. ông K biết rõ là đất công của UBND xã T4 nhưng cố

tình bao chiếm khai vỡ. Trong đó, thửa 324, diện tích 997 m², ông K đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Báo cáo số 61/BC.TT.99 ngày 04/10/1999 của Thanh tra huyện T1 về kết quả thanh tra việc quản lý đất đai và xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mẫu TW đơn vị xã T4; hồ sơ thể hiện rõ việc xét cấp đất ngày 12/5/1999 không có xét cấp thửa đất cấp Quốc lộ 62 tổng diện tích là 8.046 m², ông Bùi Thành K tự đưa vào, việc làm của ông Bùi Thành K với vai trò là cán bộ địa chính xã, đồng thời là thành viên trong hội đồng xét cấp giấy thiếu trung thực tự đưa vào diện tích đất 8.046 m² của mình đang sử dụng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sự việc đã được Đoàn thanh tra làm rõ kiến nghị buộc thôi việc và thu hồi phần đất này để trả lại cho Nhà nước.

Vào ngày 19/6/2003, UBND xã T4 có tiến hành họp hòa giải việc phân đất công của UBND xã T4 với ông Bùi Thành K được thể hiện trong biên bản thống nhất giao cho ông Bùi Thành K diện tích là 2.800 m². ông K cũng đồng tình nhận diện tích 2.800 m² là nhà nước hỗ trợ thành quả lao động cho ông K do có công khai vỡ phần đất này. Lý do hỗ trợ 2.800 m² là tổng diện tích phần đất công 8.046 m², nhà nước 2 phần, ông K được 1 phần vì ông K có công khai vỡ.

Từ những cơ sở trên, Thanh tra huyện kính kiến nghị UBND huyện T1 chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường đo đạc lại diện tích thực tế của thửa đất 325 (diện tích sổ sách là 7.049 m²) và thửa 324 (diện tích sổ sách là 997 m²), tổng diện tích của 2 thửa này và cắt thành 3 phần, nhà nước 2 phần giao lại cho UBND xã T4 quản lý, ông Bùi Thành K 1 phần theo biên bản hòa giải ngày 19/6/2003 của UBND xã T4. Phần đất được cấp thêm cho ông K là phần đất liền kề với thửa 324 của ông K mặt hậu. Còn yêu cầu của ông Bùi Thành K là giao cho ông diện tích 2.800 m² và phải đền bù thành quả công khai vỡ của gia đình ông diện tích đất là 5.246 m² bằng giá thị trường hiện nay khi nhà nước thu hồi đất là không có cơ sở giải quyết.

Theo Biên bản làm việc ngày 17/12/2015, giữa UBND xã T4 với ông Bùi Thành K, theo đó ông K thống nhất thửa đất số 325, tờ bản đồ số 5 là đất công do ông bao chiếm sử dụng năm 1988 và thống nhất theo biên bản làm việc ngày 19/6/2003 là cấp cho ông một phần thửa đất số 325 tính từ thửa 324 kéo dài ra Quốc lộ 62. Phần còn lại của thửa 325, ông yêu cầu nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sẽ trả lại tiền theo giá đất nhà nước quy định hiện hành.

Năm 2017, UBND huyện có Kết luận số 408/KL-UBND ngày 21/3/2017 về công tác quản lý đất công trên địa bàn huyện, theo đó kết luận và đưa ra biện pháp xử lý đối với trường hợp ông Bùi Thành K là UBND xã T4 phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường làm việc với ông K để tổ chức thực hiện cắm mốc và giao đất cho ông K 1.803 m², lập hồ sơ 5.246 m² đất công để quản lý theo quy định.

Ngày 26/01/2018, UBND xã T4 có biên bản làm việc với ông Bùi Thành K, theo đó ông K thống nhất nhận phần diện tích 1.803 m² theo Kết luận thanh

tra số 408/KL-UBND ngày 21/3/2017 của UBND huyện. Tuy nhiên, đến nay ngành chức năng huyện chưa nhận được bất kỳ hồ sơ nào của ông K đề nghị việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đai đối với phần đất trên.

2. Quá trình UBND huyện ban hành Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 và cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CL 708812:

Để tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng địa phương, đồng thời tránh trường hợp đất do nhà nước quản lý bị tái chiếm, ngày 07/5/2018, UBND huyện T1 có Thông báo số 98/TB-UBND kết luận cuộc họp làm việc với các ngành ngày 04/5/2018, theo đó thống nhất giao Ban QLDA ĐTXD huyện lập ngay thủ tục đầu tư các dự án dân cư để đưa ra bán đấu giá, thu tiền sử dụng đất, trong đó có khu đất cặp Quốc lộ 62, xã T4 thu hồi lại của ông Bùi Thành K.

Căn cứ nội dung kết luận cuộc họp trên, các ngành chức năng huyện đã lập đầy đủ và đúng quy định các thủ tục về việc đấu giá và đưa ra bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 325, tờ bản đồ số 5, loại đất ở nông thôn với diện tích là 4.407 m². Khi tổ chức bán đấu giá thì người trúng đấu giá đối với phần đất trên là ông Phạm Quang T3. Trên cơ sở tham mưu của cơ quan chuyên môn, ngày 06/9/2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 2905/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn – điểm Thầy P (cặp Quốc lộ 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính mua được tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất, ông Phạm Quang T3 được UBND huyện T1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CL 708812 ngày 09/10/2018 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại ấp N, xã T4, huyện T1.

Theo nội dung trình bày ở trên, UBND huyện khẳng định việc ban hành Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn- điểm Thầy P (cặp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CL 708812 ngày 09/10/2018 thửa đất nêu trên cho ông Phạm Quang T3 được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Do đó, việc ông Bùi Thành K yêu cầu hủy Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND huyện và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CL 708812 ngày 09/10/2018 đã cấp cho ông Phạm Quang T3 là không có cơ sở.

Ông Huỳnh Kim T2 - Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện T1 trình bày như sau:

Giữ nguyên quan điểm tại Văn bản số 1752/UBND-NC ngày 18/11/2019 của UBND huyện T1. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thành K.

Ông Phạm Quang T3 – người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày như sau: ông T3 đã mua đấu giá phần đất nêu trên đúng theo quy định của pháp luật. Ông đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CL 708812 ngày 09/10/2018. Ông

không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thành K. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 62/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thành K.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 708812 thửa 325, tờ bản đồ số 5, diện tích 4407 m² loại đất ở nông thôn tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An do UBND huyện T1 cấp cho ông Phạm Quang T3 ngày 07/10/2018.

- Hủy Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn- điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý.

- Hủy Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện T1 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với Lô đất ở nông thôn – điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4.

- Hủy Quyết định 3222/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND huyện T1 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 09/12/2019 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 09/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định số 175/QĐ-VKS-HC kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Ông Bùi Thành K thừa nhận diện tích hơn 4.000 m² là đất công thể hiện trong biên bản làm việc với UBND xã. Biên bản UBND xã đã được niêm yết công khai không ai tranh chấp, UBND huyện đã xác định là đất công. Thủ tục bán đấu giá được thực hiện đúng quy định pháp luật, ông T3 là người trúng đấu giá, đã được UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện đã thực hiện đúng thủ tục quy định. ông K không có quyền sử dụng phần đất trên, việc Nhà nước

không giao đất là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm hủy Quyết định bán đấu giá và Quyết định giao đất cho ông T3 là không có căn cứ, vì ông T3 được bảo vệ quyền khi đấu giá thành. Các trường hợp hủy Quyết định bán đấu giá theo luật định không có trường hợp này. Kháng cáo của người bị kiện, Quyết định kháng nghị là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông K.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: ông K khai hoang và sử dụng đất mà không bị tranh chấp, đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Tại phiên tòa phúc thẩm phía UBND không đưa ra được Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc bán đấu giá quyền sử dụng đất trên. Yêu cầu khởi kiện của ông K là có cơ sở.

Đối với Quyết định kháng nghị: UBND căn cứ vào các biên bản làm việc giữa UBND xã và ông K nhưng các biên bản này là gian dối là không phù hợp. Gia đình ông K đang quản lý sử dụng, chưa giao đất cho UBND xã. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận Quyết định kháng nghị, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị kiện có kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị. Kháng cáo, kháng nghị trong hạn nên hợp lệ.

Thửa đất 325 là của Nhà nước quản lý thể hiện tại 03 biên bản làm việc giữa ông K với UBND xã. Trong 03 biên bản này ông K xác định đất công do ông tự bao chiếm sử dụng. Ông K sử dụng đất không hợp pháp nên UBND huyện từ chối không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Tại cuộc đấu giá có 04 người tham gia, thủ tục đấu giá theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên UBND huyện đã có thiếu sót khi không có Quyết định thu hồi đất trước đấu giá nhưng thiếu sót này không làm ảnh hưởng kết quả đấu giá. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, chấp nhận Quyết định kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông K.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Đơn kháng cáo của người bị kiện UBND huyện T1, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 07/10/2018 UBND huyện T1, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 325, tờ bản đồ số 5, diện tích 4.407m² cho ông Phạm Quang T3. Người khởi kiện ông Bùi Thành K cho rằng phần diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của ông, nhưng UBND huyện T1 bán đấu giá và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T3 là không đúng quy định pháp luật. Do vậy, ông K khởi kiện yêu cầu:

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 708812 thửa 325, tờ bản đồ số 5, diện tích 4.407 m² loại đất ở nông thôn tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An do UBND huyện T1 cấp cho ông Phạm Quang T3 ngày 07/10/2018.

- Hủy Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn - điểm Thày P (cấp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý

Người bị kiện UBND huyện T1 cho rằng các Quyết định hành chính bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật, nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông K.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện UBND huyện T1, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:

[3.1] Nguồn gốc đất: ông K cho rằng phần đất tại thửa 325 là do ông khai hoang từ năm 1986, sử dụng ổn định. Tại văn bản số 1752/UBND-NC ngày 18/11/2019 UBND huyện T1 trình bày phần đất tranh chấp là đất công của xã T4, đã quy hoạch từ khi thành lập xã dùng để xây dựng trường học cho các con của hộ dân đến lập nghiệp. ông K đã tự ý bao chiếm sử dụng phần đất trên. Vậy, để có cơ sở giải quyết vụ cần phải làm rõ nguồn gốc phần đất tranh chấp.

[3.2] Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

- Biên bản ngày 19/6/2003 của UBND xã T4 về việc bao chiếm đất công của ông K: Tại biên bản này, ông K thừa nhận đây là phần đất công, thống nhất với ý kiến đề xuất là Nhà nước hỗ trợ thành quả lao động cho ông K do có công khai vỡ phần đất này bằng hình thức giao cho ông K diện tích là 2.800 m². Trong tổng diện tích phần đất công 8.046 m², Nhà nước 02 phần, ông K được 01 phần vì ông K có công khai vỡ.

- Biên bản ngày 17/12/2015 của UBND xã T4, ông K xác định thửa 325, tờ bản đồ số 5 là đất công do ông bao chiếm, thống nhất nội dung biên bản ngày 19/6/2003.

- Biên bản làm việc ngày 26/01/2018, ông K thừa nhận thửa 325 là đất công, đề nghị khi Nhà nước bán hóa giá đất thì cho ông được mua lại phần đất này.

Từ các tài liệu chứng cứ trên có cơ sở xác định phần đất tại thửa 325 là đất công do ông K tự bao chiếm. ông K cho rằng phần đất trên là do ông khai hoang từ năm 1986, nhưng không có chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, trong các biên bản trên, thì nội dung là làm việc về việc bao chiếm đất công tại thửa 325, ông K có mặt, tham gia, ký tên xác nhận vào nội dung các biên bản. Do vậy, lời trình bày của ông K cho rằng có quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất này là không có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Ngày 07/5/2018, UBND huyện T1 có Thông báo số 98/TB-UBND kết luận cuộc họp làm việc với các ngành ngày 04/5/2018, theo đó thống nhất giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện lập ngay thủ tục đầu tư các dự án dân cư để đưa ra bán đấu giá, thu tiền sử dụng đất, trong đó có khu đất cấp Quốc lộ 62, xã T4 thu hồi lại của ông Bùi Thành K. Ngày 02/8/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đấu giá T4 có thông báo số 55/TB-ĐGTS đối với phần diện tích 4.407m² thửa 325. Thông báo này đã được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã T4. Ông Phạm Quang T3 là người trúng đấu giá. Căn cứ vào kết quả bán đấu giá, ngày 06/9/2018 UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 2905/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn - điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CL 708812 ngày 09/10/2018 thửa đất nêu trên cho ông Phạm Quang T3 được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[3.4] Do Quyết định 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Quang T3 được nhận định là đúng quy định pháp luật, nên các Quyết định hành chính có liên quan là Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện T1 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với Lô đất ở nông thôn – điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4, và Quyết định 3222/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND huyện T1 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An là đúng quy định pháp luật.

[3.5] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: ông K là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất từ năm 1987 đến nay, UBND huyện T1 chưa ban hành Quyết định thu hồi phần đất ông K đang sử dụng nên chưa có thẩm quyền bán đấu giá thửa 325. Xét thấy, theo Báo cáo số 61/BC.TT.99 ngày 04/10/1999 của Thanh tra huyện T1 thì do phần thửa đất cấp Quốc lộ 62 tổng diện tích là 8.046 m² là đất công. ông K đã tự bao chiếm sử dụng. Lợi dụng việc là cán bộ địa chính và thành viên trong hội đồng xét cấp giấy, ông K đã thiếu trung thực tự đưa vào diện tích đất này vào xem xét để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Hành vi này của ông K đã bị Đoàn thanh tra kiến nghị buộc thôi việc và thu hồi phần đất này để trả lại cho Nhà nước. Do vậy, việc ông K quản lý, sử dụng phần đất thửa 325 là không đúng quy định pháp luật. UBND huyện T1 thực hiện việc bán đấu giá phần đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 37 Luật Đất đai 2013.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là không có căn cứ. Kháng cáo của người bị kiện UBND huyện T1, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Bùi Thành K.

[5] Án phí:

- Ông Bùi Thành K được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An; Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 175/QĐ-VKS-HC ngày 09/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An; Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 62/2019/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Luật tổ tụng hành chính năm 2015, Luật Đất đai; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thành K về việc.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 708812 thửa 325, tờ bản đồ số 5, diện tích 4407 m² loại đất ở nông thôn tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An do UBND huyện T1 cấp cho ông Phạm Quang T3 ngày 07/10/2018.

- Hủy Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về việc phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất lô đất ở nông thôn- điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4 do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý.

- Hủy Quyết định số 2592/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện T1 về việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với Lô đất ở nông thôn – điểm Thầy P (cấp QL 62) xã T4.

- Hủy Quyết định 3222/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND huyện T1 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại Ấp N, xã T, huyện T1, tỉnh Long An.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Bùi Thành K được miễn, hoàn trả 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003818 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Long An.

- Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An không phải chịu.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Long An không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000689 ngày 11/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười